

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 17/2026/HS-ST

Ngày 30-01-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thanh Phong.
2. Ông Nguyễn Phúc Viễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Đăng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Trường Th, ngày 18 tháng 5 năm 2008, nơi sinh: Tỉnh T(Nay là tỉnh Đ). Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Ấp B, xã A, tỉnh Đ; Số CCCD: 082208002156, Cấp ngày 25/10/2022, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1980 và bà Đặng Thị Kim H, sinh năm 1982; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, có 01 người em ruột sinh năm 2018; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Đặng Thị Kim H, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa của bị cáo: Trần Thị Ngọc Giào – Trợ giúp viên pháp lý.

Người bị hại: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, tỉnh Đ.

Người liên quan:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, tỉnh Đ.

2. Đặng Thị Kim H, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: ẤpB, xã A, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường Th biết được bà nội của Th là bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1950, nơi cư trú: ẤpB, xã A, tỉnh Đ) rời nhà để đi viếng chùa vào ngày 26/7/2025. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà bà Đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, quan sát thấy nhà bà Đ không có người trông coi, Th lợi dụng sơ hở này lén lút đột nhập vào nhà để thực hiện hành vi trộm cắp.

Trước đó, Th thường xuyên qua lại nhà bà Đ nên biết cô ruột của mình là Nguyễn Thị Cẩm T (sinh năm 1990, nơi cư trú: ẤpB, xã A, tỉnh Đ) trong thời gian nghỉ thai sản về ở tại nhà bà Đ có để tiền trong phòng ngủ. Th đột nhập vào nhà bằng cửa sau (cửa chỉ khép, không khóa). Sau khi vào bên trong, Th đến vị trí lắp đặt camera giám sát và bẻ ngược camera hướng lên trần để tránh bị ghi hình.

Th đi đến phòng ngủ của chị T; cửa phòng khóa nên Th dùng tay đẩy mạnh làm cửa bung ra. Vào được phòng, Th phát hiện ngăn tủ bàn làm việc bị khóa, không mở được nên quay về nhà (ở cùng ấp) lấy một tua vít đầu dẹp, dài khoảng 13,5 cm, quay lại cạy phá tủ. Bên trong tủ có một Ti xách hình chữ nhật màu đỏ – trắng. Th mở Ti, phát hiện bên trong có nhiều tiền với các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng được buộc thành từng xấp. Th lấy toàn bộ Ti xách cùng số tiền đem ra khỏi nhà. Sau đó, Th mang số tiền về nhà mình cất giấu trên la phong trần phòng ngủ; riêng Ti xách, Th đem chôn dưới gốc cây sau vườn.

Đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 28/7/2025, chị T cần sử dụng tiền nên vào phòng kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu) đồng để trong ngăn tủ nêu trên, nên trình báo cơ quan Công an. Ngay trong ngày 28/7/2025, Công an xã A mời Nguyễn Trường Th làm việc; Th thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Th khai đã sử dụng 11.400.000 (Mười một triệu bốn trăm nghìn) đồng để tiêu xài cá nhân; số tiền còn lại Th chưa sử dụng và cất giấu cho đến khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

Đối với 01 (một) Ti xách tay bằng nhựa, màu trắng – đỏ, không rõ nhãn hiệu, có tay cầm, hình chữ nhật có kích thước (20x15x7)cm, có 02 ngăn kéo (đã qua sử dụng khoảng 02 năm): Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp kết luận không đủ cơ sở để định giá đối với tài sản này.

Như vậy, giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án được xác định là 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng.

Về vật chứng: Thu giữ và xử lý vật chứng, đồ vật liên quan vụ án:

- Tiền Việt Nam: 130.600.000 (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng, gồm: 90 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 328 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 200 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

- Tiền Việt Nam: 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng, gồm: 72 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 36 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

- 01 (một) Ti xách bằng nhựa, không rõ nhãn hiệu, có kích thước (20x15x7) cm, màu đỏ - trắng, dạng hình chữ nhật, có tay cầm, có hai ngăn kéo.

- 01 giấy bảo đảm của cửa hàng kinh doanh vàng bạc, đá quý “Ngọc Tươi”, địa chỉ số 99 Ô1 Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T (nay là số 99 Ô1 Khu 2, xã C, tỉnh Đ), số hợp đồng HĐ 240709000091 đề ngày 09/7/2024.

Các vật chứng trên là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 11796/QĐ-VPCQCSĐT ngày 27/10/2025, trao trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Cẩm T.

- 01 (một) tua vít có chiều dài 13,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 6cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 7,5cm, đầu lưỡi dẹp, rộng 0,5cm: Đây là vật dụng trong gia đình của chị Đặng Thị Kim H (sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp B, xã A, tỉnh Đ), là mẹ ruột của bị can Th; khi bị can Nguyễn Trường Th sử dụng tua vít này để làm công cụ phạm tội thì chị H không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 12013/QĐ-VPCQCSĐT ngày 31/10/2025, trả lại cho chủ sở hữu là chị H.

Hiện còn tạm giữ các đồ vật liên quan:

- 01 (một) đôi dép kẹp, có nhiều màu sắc và họa tiết, trên dép có chữ “HAWAIIANAS”, không rõ nhãn hiệu và 01 (một) quần vải dài, màu đen, trên quần có chữ “100% Cotton”: Đây là dép, quần áo bị can Th mang trên người khi thực hiện hành vi phạm tội.

Trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T đã nhận lại số tiền 148.600.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm nghìn) đồng do Cơ quan Điều tra thu hồi và trả lại. Đối với số tiền 11.400.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn) đồng Nguyễn Trường Th chiếm đoạt và đã tiêu xài, chị T yêu cầu Th bồi thường. Th đã bồi thường đầy đủ số tiền nêu trên; chị T xác nhận đã nhận đủ và không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 đã truy tố Nguyễn Trường Th về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Bị cáo sinh ngày 18/5/2008, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 26/7/2025) bị cáo đủ 17 tuổi 02 tháng 09 ngày, thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 173 và Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ Luật hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 12, Điều 115, Điều 118, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng:

Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 11796/QĐ-VPCQCSĐT ngày 27/10/2025, trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Cẩm T.

Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 12013/QĐ-VPCQCSĐT ngày 31/10/2025, trả lại cho chủ sở hữu là chị H, 01 (một) tua vít có chiều dài 13,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 6cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 7,5cm, đầu lưỡi đẹp, rộng 0,5cm.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép kẹp, có nhiều màu sắc và họa tiết, trên dép có chữ “HAWAIIANAS”, không rõ nhãn hiệu và 01 (một) quần vải dài, màu đen, trên quần có chữ “100% Cotton”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất lời trình bày của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, bị hại T cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người liên quan là bà Đ và chị H tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng.

Bị cáo Th nói lời sau cùng: Bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, vào ngày 26/7/2025, tại nhà bà Nguyễn Thị Đ tọa lạc tại ấpB, xã A, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Nguyễn Trường Th đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

[3] Khi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi trở lên (cụ thể là 17 tuổi 02 tháng 09 ngày), nên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*”

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Trường Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ khinh thường pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo đồng ý để mẹ ruột bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, nên căn cứ vào Điểm b, s **khoản 1 và khoản 2 Điều 51** Bộ luật hình sự 2015, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại. Tuy bị cáo tuổi đời còn nhỏ nhưng lại trộm cắp số tiền lớn, sau khi phạm tội lại cố ý thức hiện hành vi che dấu tội phạm. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo dưới 18 tuổi. Áp dụng quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 179 và khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên áp dụng mức hình phạt giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm T đã nhận lại số tiền 148.600.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm nghìn) đồng do Cơ quan Điều tra thu hồi và trả lại. Đối với số tiền 11.400.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn) đồng bị cáo Nguyễn Trường Th chiếm đoạt và đã tiêu xài, Gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền nêu trên và cũng không yêu cầu gì đối với bị cáo; Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[10] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng gồm: Tiền Việt Nam, tổng số 148.600.000 đồng; 01 (một) Ti xách bằng nhựa, không rõ nhãn hiệu, có kích thước (20x15x7) cm, màu đỏ - trắng, dạng hình chữ nhật, có tay cầm, có hai ngăn kéo. 01 giấy bảo đảm của cửa hàng kinh doanh vàng bạc, đá quý “Ngọc Tươi”, địa chỉ số 99 Ô1 Khu 2, thị trấnC, huyệnC, tỉnhT(nay là số 99 Ô1 Khu 2, xãC, tỉnh Đồng Tháp), số hợp đồng HĐ 240709000091 đề ngày 09/7/2024. Việc cơ quan điều tra trả lại tài sản

bị trộm cắp thu hồi được cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 (một) tua vít có chiều dài 13,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 6cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 7,5cm, đầu lưỡi dẹp, rộng 0,5cm: Đây là vật dụng trong gia đình của chị Đặng Thị Kim H (sinh năm 1982, nơi cư trú: ẤpB, xã A, tỉnh Đồng Tháp), khi bị cáo Nguyễn Trường Th sử dụng tua vít này để làm công cụ phạm tội thì chị H không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra lại cho chủ sở hữu là chị H là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) đôi dép kẹp, có nhiều màu sắc và họa tiết, trên dép có chữ “HAWAIIANAS”, không rõ nhãn hiệu và 01 (một) quần vải dài, màu đen, trên quần có chữ “100% Cotton”. Đây là các đồ trang phục cá nhân bị cáo Th sử dụng trên người khi đi trộm cắp tài sản, các tài sản này đã cũ không còn giá trị sử dụng nên sẽ được tiêu hủy.

[11] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ, và nhân thân của bị cáo, về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 12; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 12, Điều 115, Điều 118 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại Nguyễn Thị Cẩm T các vật chứng gồm: Tiền Việt Nam, tổng số 148.600.000 đồng; 01 (một) Ti xách bằng nhựa, không rõ nhãn hiệu, có kích thước (20x15x7) cm, màu đỏ - trắng, dạng hình chữ nhật, có tay cầm, có hai ngăn kéo; 01 giấy bảo đảm của cửa hàng kinh doanh vàng bạc, đá quý “Ngọc Tươi”, địa chỉ số 99 Ô1 Khu 2, thị trấnC, huyệnC, tỉnhT(nay là số 99 Ô1 Khu 2, xãC, tỉnh Đồng Tháp), số hợp đồng HD 240709000091 đề ngày 09/7/2024.

(Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/10/2025).

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đặng Thị Kim H các vật chứng gồm: 01 (một) tua vít có chiều dài 13,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 6cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 7,5cm, đầu lưỡi dẹp, rộng 0,5cm.

(Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 31/10/2025).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép kẹp, có nhiều màu sắc và họa tiết, trên dép có chữ “HAWAIIANAS”, không rõ nhãn hiệu và 01 (một) quần vải dài, màu đen, trên quần có chữ “100% Cotton”.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/01/2026)

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo **Nguyễn Trường Th**, bị hại Nguyễn Thị Cẩm T , người liên quan Đặng Thị Kim H, Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực M;
- THADS Đồng Tháp;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly



